

Số: 244/2017/QĐST-HNGĐ

*Đại Từ, ngày 25 tháng 10 năm 2017.*

**QUYẾT ĐỊNH**

**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 303/2017/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 giữa:

***Nguyên đơn:* Anh Lưu Văn H, sinh năm 1990**

Nơi ĐKKHKT: Xóm 2, thị trấn Q, huyện Đ, Thái Nguyên.

***Bị đơn:* Vũ Thị L, sinh năm 1989**

Nơi ĐKKHKT: Xóm 2, thị trấn Q, huyện Đ, Thái Nguyên.

Chỗ ở: Thôn T, thị trấn M, huyện K, Hải Dương.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2017.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lưu Văn H và chị Vũ Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Về quan hệ vợ chồng:* Anh Lưu Văn H và chị Vũ Thị L đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí thuận tình ly hôn.

*Về con chung hai bên thống nhất thoả thuận:* Anh H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Lưu Thị Mai H, sinh ngày 19/9/2014 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự

thay đổi khác. Chị L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Anh H và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung:* Anh H và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Về án phí:* Anh Lưu Văn H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sung công quỹ nhà nước, chị L nhất trí. Hoàn trả anh H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí (được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, theo biên lai số 0011900 ngày 05/10/2017).

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đại Từ;
- Chi cục THADS huyện Đại Từ;
- UBND xã ;
- Lưu hồ sơ.

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ**  
**Thẩm phán**

**NGUYỄN HỒNG MÂY**